

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14-6-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Bùi Thị Kiểm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Đức Huy - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Nhật H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H; nơi cư trú: Số A đường T, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải T; nơi cư trú: Số G đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự ly hôn, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2020 chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hải T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Hải Phòng

ngày 13/5/2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng đánh cãi nhau, sau đó gia đình khuyên giải vợ chồng hàn gắn. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 5 năm 2023, chị H đã đưa con về ở cùng với bố mẹ đẻ và ly thân mỗi người một nơi không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hải T1

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hải T có một con chung là Nguyễn Diệu H1 M, sinh ngày 24/5/2020.

Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung đều ở với chị H. Chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi vì chị có công việc và thu nhập ổn định. Việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hải T mặc dù đã ký tên vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có quan điểm theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H nhưng trong hồ sơ có tài liệu thể hiện việc Tòa án đã tổng đạt các Thông báo, Quyết định cho anh T1

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hải T1

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hải T có một con chung là Nguyễn Diệu H1 M sinh ngày 24/5/2020, chị Lê Thị H có đề nghị được nuôi con cho chị H nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Hải T có nơi cư trú trên địa bàn quận N, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Hải T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật, anh T không có quan điểm giải quyết vụ án, vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Điều kiện và quá trình kết hôn như chị Lê Thị H đã trình bày, hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hải T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn căng thẳng, chị H và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 5 năm 2023 không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế. Hội đồng xét xử xét thấy, vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hải T có một con chung là Nguyễn Diệu H1 Msinh ngày 24/5/2020. Hội đồng xét xử xét thấy, anh T không có quan điểm về việc nuôi con. Từ khi chị H và anh T sống ly thân, chị H vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dạy các con. Vì vậy, giao con Nguyễn Diệu H1 M cho chị H nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế hiện nay. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị Lê Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hải T1

2. Về việc nuôi con:

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hải T có một con chung là Nguyễn Diệu H1 Msinh ngày 24/5/2020. Giao con Nguyễn Diệu H1 M cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Lê Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003020 ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hải T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 13/5/2020);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Phương**